

Số: 435/2025/0676

Khách hàng: Văn phòng HĐND và UBND phường Kinh Môn

Tài sản thẩm định: Xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, màu đen model Corolla, sản xuất năm 2011, biển kiểm soát 34M-000.18. Chủ sở hữu: Văn phòng HĐND và UBND phường Kinh Môn; MST 0801463183; địa chỉ tại: Số 02 An Ninh, phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng.

Thời điểm thẩm định: Tháng 11/2025

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH GIÁ.....	1
BÁO CÁO THẨM ĐỊNH GIÁ.....	4
PHỤ LỤC 1: XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN	15
PHỤ LỤC 2: HÌNH ẢNH HIỆN TRẠNG TÀI SẢN	20
PHỤ LỤC 3: HỒ SƠ PHÁP LÝ CỦA TÀI SẢN.....	25

Số: 435/2025/0676

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2025

CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG KINH MÔN

Căn cứ Hợp đồng thẩm định giá số 1011183/HĐ ngày 10/11/2025 giữa Văn phòng HĐND và UBND phường Kinh Môn với Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt;

Theo báo cáo thẩm định giá số 435/2025/0676/BC ngày 12/11/2025 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt;

Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt cung cấp Chứng thư thẩm định giá tài sản với nội dung sau:

1. Khách hàng yêu cầu thẩm định giá

Tên khách hàng : Văn phòng HĐND và UBND phường Kinh Môn
Đại diện : Ông Nguyễn Chi Ngọc Chức vụ: Chánh văn phòng
Điện thoại : 0904 051 366
MST : 0801463183
Địa chỉ : Số 02 An Ninh, phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng

2. Thông tin về doanh nghiệp thẩm định giá

Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt
Trụ sở chính : Số 43 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 0866 949 066
Mã số thuế/Mã DN : 0106797145
Giấy phép số : 435/TĐG
Tài khoản số : 345679666 - Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), chi nhánh Hà Nội
Đại diện pháp luật : Ông Trần Xuân Thanh; Chức vụ: Tổng Giám đốc; Thẻ thẩm định viên về giá số: XIV19.2315

3. Tài sản thẩm định giá

Xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, màu đen model Corolla, sản xuất năm 2011, biển kiểm soát 34M-000.18. Chủ sở hữu: Văn phòng HĐND và UBND phường Kinh Môn; MST 0801463183; địa chỉ tại: Số 02 An Ninh, phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng.

4. Thời điểm thẩm định giá

Tháng 11 năm 2025.

5. Mục đích thẩm định giá

Chúng thư, báo cáo thẩm định giá để Khách hàng tham khảo cho việc xác định giá trị tài sản thanh lý nhằm xây dựng giá khởi điểm bán đấu giá tài sản thanh lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Cơ sở giá trị thẩm định giá

Chi tiết như Báo cáo kèm theo.

7. Giả thiết và giả thiết đặc biệt

Chi tiết như Báo cáo kèm theo.

8. Cách tiếp cận, phương pháp thẩm định giá

Chi tiết như Báo cáo kèm theo.

9. Giá trị tài sản thẩm định giá

Trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu và thông tin do Khách hàng cung cấp; qua điều tra, khảo sát thông tin thực tế với cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá được áp dụng trong tính toán, Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt thông báo giá trị ước tính của tài sản cần thẩm định giá mà Quý khách hàng yêu cầu tại thời điểm tháng 11/2025 như sau:

STT	Tài sản thẩm định giá	Số lượng	ĐVT	Đơn giá (VND/ĐVT)	Thành tiền (VND)
1	Xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, màu đen model Corolla, sản xuất năm 2011, biển kiểm soát 34M-000.18	1	Chiếc	100.000.000	100.000.000
Tổng giá trị tài sản (VND):					100.000.000
Tổng giá trị tài sản bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn./.					

Ghi chú: Mức giá trên chưa bao gồm: thuế GTGT; các loại phí và lệ phí mua bán, chuyển nhượng, đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản, vay vốn ... theo quy định của pháp luật.

10. Thời hạn hiệu lực của chứng thư thẩm định giá

Chúng thư thẩm định giá này có hiệu lực trong vòng 180 ngày tính từ ngày phát hành với điều kiện thị trường giao dịch tài sản thẩm định giá không có biến động bất thường cũng như các chính sách pháp luật được áp dụng để tính toán trong quá trình thẩm định giá tài sản không thay đổi.

11. Những điều khoản loại trừ và hạn chế của chứng thư thẩm định giá

Chi tiết như Báo cáo kèm theo.

12. Các tài liệu kèm theo

- Báo cáo thẩm định giá
- Các phụ lục kèm theo

Chứng thư thẩm định giá này được phát hành 03 (ba) bản chính bằng Tiếng Việt tại Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt, Quý khách hàng giữ 02 (hai) bản, lưu tại Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.

Mọi hình thức sao chép Chứng thư thẩm định giá này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt đều là hành vi vi phạm pháp luật./.

THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THẨM ĐỊNH GIÁ TÂM VIỆT
Tổng Giám đốc**

Nguyễn Văn Hưng

Thẻ thẩm định viên về giá số: XII16.1521

Trần Xuân Thạnh

Thẻ thẩm định viên về giá số: XIV19.2315

TRỢ LÝ THẨM ĐỊNH VIÊN

Nguyễn Thị Phương

Mã số NV: P001TVI

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Chứng thư thẩm định giá số: 435/2025/0676 ngày 12/11/2025)

1. Thông tin cơ bản về doanh nghiệp, cá nhân lập báo cáo thẩm định giá

1.1. Thông tin cơ bản về doanh nghiệp lập báo cáo thẩm định giá

Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt
Trụ sở chính : Số 43 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 0866 949 066
Mã số thuế/Mã DN : 0106797145
Giấy phép số : 435/TĐG
Tài khoản số : 345679666 – Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), chi nhánh Hà Nội
Đại diện pháp luật : Ông Trần Xuân Thanh; Chức vụ: Tổng Giám đốc; Thẻ thẩm định viên về giá số: XIV19.2315

1.2. Thông tin cơ bản về cá nhân lập báo cáo thẩm định giá

- Thẩm định viên về giá: Ông Nguyễn Văn Hưng
(Thẻ thẩm định viên về giá số: XI16.1521)
- Người đại diện theo Pháp luật của doanh nghiệp: Ông Trần Xuân Thanh
(Thẻ thẩm định viên về giá số: XIV19.2315)

2. Thông tin cơ bản về cuộc thẩm định giá

a. Thông tin về khách hàng yêu cầu thẩm định giá

Tên khách hàng : Văn phòng HĐND và UBND phường Kinh Môn
Đại diện : Ông Nguyễn Chi Ngọc Chức vụ: Chánh văn phòng
Điện thoại : 0904 051 366
MST : 0801463183
Địa chỉ : Số 02 An Ninh, phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng

b. Tên tài sản thẩm định giá

Xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, màu đen model Corolla, sản xuất năm 2011, biển kiểm soát 34M-000.18. Chủ sở hữu: Văn phòng HĐND và UBND phường Kinh Môn; MST 0801463183; địa chỉ tại: Số 02 An Ninh, phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng.

c. Mục đích thẩm định giá

Chúng thư, báo cáo thẩm định giá để Khách hàng tham khảo cho việc xác định giá trị tài sản thanh lý nhằm xây dựng giá khởi điểm bán đấu giá tài sản thanh lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

d. Cơ sở giá trị thẩm định giá

- Căn cứ vào mục đích thẩm định giá, nội dung hoạt động giao dịch tài sản thẩm định giá và yêu cầu của Khách hàng; Tài sản thẩm định giá này là loại tài sản có giao dịch mua/bán phổ biến trên thị trường, dễ dàng tìm được các giao dịch mua bán trước đó trong vòng 02 năm của các tài sản tương tự với tài sản thẩm định giá. Vì vậy Thẩm định viên xác định cơ sở giá trị thẩm định giá tài sản là giá trị thị trường.

- Theo Điều 5, Thông tư số 30/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính về việc ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về quy tắc đạo đức nghề nghiệp thẩm định giá, phạm vi công việc thẩm định giá, cơ sở giá trị thẩm định giá, hồ sơ thẩm định giá, giá trị thị trường:

“1. Giá trị thị trường là khoản tiền ước tính để tài sản có thể được giao dịch tại thời điểm thẩm định giá giữa người sẵn sàng mua và người sẵn sàng bán trong một giao dịch khách quan, độc lập, sau khi được tiếp thị đầy đủ và các bên tham gia hành động có hiểu biết, thận trọng và không bị ép buộc.

2. Giá trị thị trường thể hiện mức giá hợp lý có khả năng đạt được trên một thị trường vào thời điểm thẩm định giá và phù hợp với khái niệm giá trị thị trường. Đây là một mức giá ước tính mà không phải là một khoản tiền được ấn định trước hay là giá bán thực tế.

3. Giá trị tài sản cần gắn với thời điểm thẩm định giá và đây là thời điểm xác định cụ thể do các điều kiện thị trường có thể thay đổi theo thời gian, dẫn tới giá trị thẩm định giá ước tính có thể không phù hợp tại thời điểm khác thời điểm thẩm định giá.

4. Giá trị thị trường được ước tính trong một thị trường mở và cạnh tranh, nơi các bên tham gia thị trường được tự do quyết định hành vi mua bán. Thị trường ở đây có thể là thị trường quốc tế hoặc thị trường trong nước. Thị trường có thể bao gồm nhiều người mua và người bán, hoặc có thể là thị trường có số lượng người tham gia thị trường hạn chế”.

đ. Thời điểm thẩm định giá: Tháng 11 năm 2025.

e. Địa điểm của tài sản thẩm định giá: Theo điểm b, mục 2: Tên tài sản thẩm định giá của Báo cáo thẩm định giá này.

g. Thời điểm và/hoặc giai đoạn tiến hành khảo sát tài sản thẩm định giá: Vào ngày 11/11/2025.

h. Các nguồn thông tin được sử dụng trong quá trình thẩm định giá và việc xem xét, đánh giá các thông tin thu thập

- Thông tin do Khách hàng yêu cầu thẩm định giá cung cấp về đặc điểm pháp lý (như quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền khai thác, quyền quản lý và các quyền khác liên quan đến tài sản), đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (bao gồm quá trình sử dụng, vận

hành, khai thác, sửa chữa và nâng cấp tài sản) và các thông tin khác liên quan đến tài sản thẩm định giá;

- Thông tin từ kết quả khảo sát hiện trạng tài sản thẩm định giá;
- Thông tin từ kết quả khảo sát, thu thập thông tin về thị trường và các chủ thể tham gia thị trường của tài sản thẩm định giá;
- Thông tin từ kết quả khảo sát, thu thập thông tin về thị trường và các chủ thể tham gia thị trường của tài sản so sánh;
- Thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, thông tin của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- Thông tin từ dữ liệu data của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt;
- Và các nguồn thông tin khác...

Các nguồn thông tin trên đều đầy đủ, đáng tin cậy, phù hợp, khách quan và được dùng để đưa vào phân tích, tính toán thẩm định giá theo quy định pháp luật hiện hành.

i. Các căn cứ pháp lý của cuộc thẩm định giá và của tài sản thẩm định giá để thực hiện cuộc thẩm định giá (nếu có) như hợp đồng thẩm định giá, văn bản yêu cầu thẩm định giá.

* Căn cứ pháp lý của doanh nghiệp thẩm định giá

- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106797145 đăng ký lần đầu ngày 23/3/2015; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 22/5/2024 tại Phòng Đăng ký kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội;

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá số 435/TĐG do Bộ Tài chính cấp lại lần thứ 1 ngày 17/6/2024 cho Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt;

- Thông báo số 1271/TB-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá kể từ ngày 01/01/2025 tại các doanh nghiệp thẩm định giá; Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá không bảo đảm điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày 01/01/2025.

* Các căn cứ pháp luật hiện hành về thẩm định giá

- Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;

- Thông tư số 30/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính về việc ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về quy tắc đạo đức nghề nghiệp thẩm định giá, phạm vi công việc thẩm định giá, cơ sở giá trị thẩm định giá, hồ sơ thẩm định giá;

- Thông tư số 31/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định chuẩn mực thẩm định giá về thu thập và phân tích thông tin về tài sản thẩm định giá;

- Thông tư số 32/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí, cách tiếp cận từ thu nhập;

* Căn cứ pháp lý khác

- Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

* Hồ sơ pháp lý của tài sản và căn cứ yêu cầu Khách hàng thẩm định giá

- Hợp đồng thẩm định giá số 1011183/HĐ ký ngày 10/11/2025 giữa Văn phòng HĐND và UBND phường Kinh Môn với Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt;

- Bản photocopy do Khách hàng cung cấp: *Giấy đăng ký xe ô tô số 001718 do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 23/07/2011*. Chủ sở hữu: Văn phòng HĐND và UBND phường Kinh Môn; MST 0801463183; địa chỉ tại: Số 02 An Ninh, phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng.

3. Thông tin về tài sản thẩm định giá

Tên tài sản thẩm định giá				
Xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, màu đen model Corolla, sản xuất năm 2011, biển kiểm soát 34M-000.18. Chủ sở hữu: Văn phòng HĐND và UBND phường Kinh Môn; MST 0801463183; địa chỉ tại: Số 02 An Ninh, phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng.				
1.	Thông tin theo đăng ký và đăng kiểm:			
-	Loại phương tiện:	Xe ô tô con	Trọng tải/số người cho phép trở:	5 chỗ ngồi
-	Còn thời hạn lưu hành:	Còn hạn	Còn thời hạn đăng kiểm:	Hết hạn
-	Nhãn hiệu:	TOYOTA	Số loại (Model):	COROLLA
-	Năm sản xuất:	2011	Biển kiểm soát:	34M-000.18
-	Xuất xứ:	Việt Nam	Số khung:	42E0B2011301
-	Màu sơn:	Đen	Số máy:	3ZRX098751
-	Loại nhiên liệu:	Xăng	Số km đã đi được:	252.875
-	Hộp số:	Số tự động		
2.	Thông tin theo khảo sát thực tế			
-	Thông số thực tế so với thông tin đăng ký, đăng kiểm	Các thông tin thông số kỹ thuật trên đăng ký, đăng kiểm và thực tế trùng khớp. Chưa phát hiện sự sai lệch cần phản ánh.		

-	Đánh giá tình trạng các bộ phận/chức năng	Thân vỏ, nước sơn	Thân vỏ nguyên bản, cũ, nhiều vết trầy xước, hoen gỉ
		Khung gầm	Gầm sạch, không chảy dầu, ít chỗ bị han gỉ
		Chức năng bộ phận máy	Máy đã lâu ngày không hoạt động, không được kiểm tra bảo dưỡng định kỳ
		Hệ thống điện	Hoạt động bình thường
		Bánh lốp	Đã cũ, không còn sử dụng tốt
		Nội thất	Đã cũ, không còn sử dụng tốt
		Tai nạn/ngập nước	Chưa phát hiện
		Các chức năng khác	Hoạt động tốt
3.	Lưu ý khác (nếu có)	Chưa phát hiện	

4. Thông tin tổng quan về thị trường giao dịch của nhóm (loại) tài sản thẩm định giá

a. Thông tin thị trường của tài sản thẩm định được tổng hợp

Tài sản là Xe ô tô con đã qua sử dụng

Thị trường ô tô cũ ghi nhận sự hồi sinh mạnh mẽ

Nhu cầu mua xe tăng cao, tập trung vào các dòng xe gầm cao, xe lướt và xe đời cao. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy sự phục hồi của thị trường ô tô nói chung và tiềm năng phát triển của thị trường xe cũ trong thời gian tới.

Theo Ban nghiên cứu và phân tích thị trường thuộc Công ty cổ phần Nextgen Việt Nam (oto.com.vn), sau 3 tháng đầu năm thị trường ô tô cũ tăng trưởng đột biến, chững lại vào tháng 4, 5 nhưng vẫn ghi nhận tổng thể tích cực. Điều này cho thấy sức mua xe cũ đang dần ổn định và có xu hướng tăng trưởng bền vững. Ở phân khúc tầm trung, xe tầm giá 500 triệu – 1 tỷ đồng tăng thanh khoản mạnh, tỷ lệ cung ứng liên tục gia tăng 4 quý gần đây. Phân khúc này thu hút người mua bởi mức giá hợp lý, phù hợp với nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng.

Lướt xem tin rao xe lướt tăng 35% so với cùng kỳ năm ngoái, tăng 20,7% so với nửa cuối 2023. Các mẫu xe lướt dưới 3 năm được ưa chuộng, tốc độ bán nhanh hơn. Xe lướt được đánh giá cao bởi chất lượng tốt, giá cả hợp lý và tiết kiệm chi phí so với xe mới.

Trong khi đó, giá xe cũ trên 5 năm ổn định, riêng dòng xe SUV có thời điểm tăng nhờ tính đa dụng. Tốc độ thanh khoản xe 5 – 10 năm rút ngắn, chỉ mất 15 ngày bán so với 18 – 20 ngày năm 2023. Điều này cho thấy sự ưa chuộng của người tiêu dùng đối với xe SUV cũ, đặc biệt trong bối cảnh giá xăng dầu tăng cao.

Giá bán ô tô cũ có xu hướng tăng từ 5 – 10% so với năm ngoái do 2 động lực chính: người dùng ít đổi xe mới, nhu cầu mua sắm tăng dẫn tới giá thu mua xe cũ bị đẩy lên cao hơn. Xe “lướt”, xe gầm cao đã qua sử dụng dần khẳng định lại sức hút trên thị trường. Sang tháng 5, thị trường có dấu hiệu tạm chững lại khi người mua có tâm lý chờ giảm 50% lệ phí trước bạ. Đến cuối tháng 6, nhu cầu mua sắm có dấu hiệu tăng lại.

Cũng trong 6 tháng đầu năm, lượng salon xe cũ tăng 18 – 22% tùy tỉnh thành. Đặc biệt, thị trường ô tô cũ đón chào “ông lớn” như THACO Auto, VinFast tham gia mảng xe cũ, Carpla khai trương showroom lớn nhất Tây Nam Bộ. Sự gia nhập của các “ông lớn” góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo sự an tâm cho người mua xe cũ.

Ngoài ra, xe Trung Quốc, xe xanh cũng mở rộng thị phần xe ô tô cũ. Giao dịch mua bán xe Trung Quốc, “xe xanh” tăng trưởng cả xe mới lẫn xe cũ. Xu hướng này cho thấy sự thay đổi trong nhận thức của người tiêu dùng về xe Trung Quốc và xe xanh, đồng thời mở ra tiềm năng phát triển mới cho thị trường xe cũ.

Nextgen Việt Nam cho rằng, tuy khó dự đoán chính xác xu hướng thị trường sắp tới, nhưng những tín hiệu lạc quan từ kinh tế vĩ mô là cơ sở để kỳ vọng thị trường sẽ bùng nổ, đặc biệt vào mùa cao điểm mua sắm cuối năm.

Theo đó, nhu cầu mua xe cũ sẽ tiếp tục tăng cao trong thời gian tới, đặc biệt là xe gầm cao, xe lướt và xe đời cao. Cùng với đó, do nguồn cung hạn chế và nhu cầu mua sắm tăng cao, giá xe cũ có thể tăng nhẹ trong một số phân khúc nhất định.

Bên cạnh đó, chính sách giảm 50% lệ phí trước bạ cho ô tô mới sản xuất lắp ráp trong nước có thể được thông qua và áp dụng từ đầu tháng 8 tới sẽ kích thích nhu cầu mua xe mới, tác động gián tiếp đến thị trường xe cũ.

Nguồn: <https://cafef.vn/thi-truong-o-to-cu-ghi-nhan-su-hoi-sinh-manh-me-188240715222717701.chn>

b. Nhận định của Tổ thẩm định về thị trường của tài sản thẩm định

Theo Tổ thẩm định, Thị trường mua bán ô tô cũ với nhu cầu ngày càng cao về đi lại và đảm bảo sức khỏe, người dân Việt Nam có xu hướng mua sắm ô tô ngày càng nhiều đặc biệt là ô tô cũ, lướt với đặc điểm giá thấp hơn mua mới và chi phí vận hành ít hơn, đặc biệt là các xe phân khúc hạng A. Đặc biệt mẫu xe TOYOTA Brio RS tương đồng tài sản thẩm định là một mẫu rất phổ biến với ngoại hình gọn gang dễ dàng vận hành di chuyển, giá bình dân với nhiều tính năng hiện đại, nhận được rất nhiều sự sẵn đón trong phân khúc. Do đó việc tìm tài sản so sánh khá thuận lợi, nhiều nguồn thông tin tương đồng với tài sản cần thẩm định.

5. Các giải thiết và giả thiết đặc biệt

Trong quá trình thẩm định giá, Thẩm định viên căn cứ vào những giả định quan trọng sau đây:

- Thẩm định viên không tiến hành kiểm tra đối chiếu nguồn gốc và hồ sơ pháp lý gốc của các tài sản cần thẩm định giá cũng như tài sản so sánh nên giả định rằng tất cả các tài liệu pháp lý được cung cấp từ phía Khách hàng, đối tác đều trung thực, hợp

lý và đúng quy định của pháp luật. Đồng thời coi như tài sản thẩm định giá không tranh chấp, hay khiếu kiện hoặc bị nhà nước thu hồi.

- Thông tin về giá tài sản so sánh thu thập được trên thị trường từ người được phỏng vấn là chính xác trung thực và khách quan phản ánh đúng các nguyên tắc thị trường của tài sản.

- Các văn bản quy định của pháp luật liên quan đến nghiệp vụ thẩm định giá tài sản này và giá trị tính toán của các yếu tố đối với tài sản so sánh và tài sản thẩm định giá không thay đổi trong thời hạn hiệu lực của Chứng thư, báo cáo thẩm định giá có hiệu lực.

6. Áp dụng cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá

a. Áp dụng cách tiếp cận thẩm định giá

- Căn cứ vào mục đích thẩm định giá, thông tin về tài sản thẩm định giá, yêu cầu của Khách hàng thẩm định giá và các thông tin đáp ứng đầy đủ cho cuộc thẩm định giá theo quy định Pháp luật về thẩm định giá của tài sản thẩm định giá này, do vậy Thẩm định viên xác định áp dụng cách tiếp cận từ thị trường để thẩm định giá tài sản thẩm định.

- Căn cứ Khoản 1, Điều 4, Thông tư số 32/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí, cách tiếp cận từ thu nhập: *“Cách tiếp cận từ thị trường xác định giá trị của tài sản thẩm định giá thông qua việc so sánh tài sản thẩm định giá với các tài sản so sánh đã có các thông tin về giá trên thị trường; trường hợp thẩm định giá doanh nghiệp được sử dụng thêm các thông tin về giá của chính tài sản thẩm định giá”*.

b. Phương pháp thẩm định giá

- Căn cứ Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 32/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí, cách tiếp cận từ thu nhập: *“Tùy theo loại tài sản, cách tiếp cận từ thị trường có thể được cụ thể hóa thành các phương pháp gồm phương pháp so sánh, phương pháp tỷ số bình quân và phương pháp giá giao dịch”*.

- Căn cứ vào đặc điểm thông tin kinh tế - kỹ thuật của tài sản thẩm định giá, mục đích thẩm định giá và cơ sở giá trị của tài sản thẩm định. Thẩm định viên nhận thấy nhu cầu giao dịch mua/bán loại hình tài sản như tài sản thẩm định giá ở mức độ cao và phổ biến, dễ dàng tìm được số liệu từ các giao dịch mua/bán (tối thiểu 03 giao dịch) của các tài sản so sánh trên thị trường gần thời điểm thẩm định giá, do đó Thẩm định viên lựa chọn phương pháp so sánh là phương pháp duy nhất để thẩm định giá tài sản này.

- Theo Điều 5, Thông tư số 32/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí, cách tiếp cận từ thu nhập. Áp dụng phương pháp so sánh:

“1. Phương pháp so sánh xác định giá trị của tài sản thẩm định giá dựa trên cơ sở đối chiếu, phân tích và đánh giá các yếu tố so sánh của các tài sản so sánh với tài

sản thẩm định giá từ đó điều chỉnh mức giá của các tài sản so sánh làm cơ sở ước tính giá trị của tài sản thẩm định giá.

2. Phương pháp so sánh được áp dụng để thẩm định giá tài sản có hoạt động chuyển nhượng hoặc chào mua hoặc chào bán công khai trên thị trường. Một tài sản được coi là có hoạt động chuyển nhượng hoặc chào mua hoặc chào bán công khai trên thị trường khi thu thập được ít nhất 03 tài sản so sánh từ các tổ chức, cá nhân khác nhau đã chuyển nhượng hoặc được chào mua hoặc chào bán trên thị trường gần thời điểm thẩm định giá và địa điểm của tài sản thẩm định giá.

3. Nội dung thực hiện

- a) Khảo sát và thu thập thông tin về tài sản so sánh;
- b) Phân tích thông tin;
- c) Điều chỉnh sự khác biệt giữa tài sản thẩm định giá với tài sản so sánh;
- d) Xác định mức giá chỉ dẫn của các tài sản so sánh;
- đ) Xác định mức giá của tài sản thẩm định giá”.

7. Giá trị tài sản thẩm định giá (chi tiết như phụ lục 1 đính kèm)

Trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu và thông tin do Khách hàng cung cấp; qua điều tra, khảo sát thông tin thực tế với cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá được áp dụng trong tính toán, Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt thông báo giá trị ước tính của tài sản cần thẩm định giá mà Quý khách hàng yêu cầu tại thời điểm tháng 11/2025 như sau:

STT	Tài sản thẩm định giá	Số lượng	ĐVT	Đơn giá (VND/ĐVT)	Thành tiền (VND)
1	Xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, màu đen model Corolla, sản xuất năm 2011, biển kiểm soát 34M-000.18	1	Chiếc	100.000.000	100.000.000
Tổng giá trị tài sản (VND):					100.000.000
Tổng giá trị tài sản bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn./.					

Ghi chú: Mức giá trên chưa bao gồm: thuế GTGT; các loại phí và lệ phí mua bán, chuyển nhượng, đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản, vay vốn ... theo quy định của pháp luật.

8. Thời hạn có hiệu lực của báo cáo thẩm định giá

Báo cáo thẩm định giá này có hiệu lực trong vòng 180 ngày tính từ ngày phát hành với điều kiện thị trường giao dịch tài sản thẩm định giá không có biến động bất thường cũng như các chính sách pháp luật được áp dụng để tính toán trong quá trình thẩm định giá tài sản không thay đổi.

9. Những điều khoản loại trừ và hạn chế

Trong quá trình thu thập và xử lý các thông tin, để ước tính giá trị tài sản thẩm định giá đảm bảo đúng quy định, Thẩm định viên cần loại trừ các vấn đề và khuyến cáo các hạn chế sau:

- Thẩm định viên không đủ điều kiện tiến hành kiểm tra đối chiếu nguồn gốc hồ sơ pháp lý bản gốc của các tài sản cần thẩm định giá và tài sản so sánh nên giả định rằng tất cả các tài liệu pháp lý được cung cấp từ phía Khách hàng, đối tác đều trung thực, hợp lý và đúng quy định của pháp luật. Đồng thời coi như tài sản thẩm định giá đúng chủ sở hữu, không tranh chấp hay khiếu kiện liên quan hoặc bị Nhà nước thu hồi.

- Thông tin về giá giao dịch của tài sản so sánh thu thập được trên thị trường từ người được phỏng vấn là chính xác, trung thực và khách quan phản ánh đúng các nguyên tắc thị trường của tài sản.

- Các văn bản pháp quy liên quan đến nghiệp vụ thẩm định giá tài sản này không thay đổi trong thời hạn hiệu lực của Chứng thư, báo cáo thẩm định giá.

10. Những điều kiện/lưu ý từ Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt

- Chứng thư, báo cáo thẩm định giá này chỉ có giá trị hiệu lực khi Khách hàng sử dụng đúng mục đích và thời hạn đã nêu ở trên, đồng thời thời hạn có hiệu lực của Chứng thư, báo cáo thẩm định giá này chỉ có giá trị hiệu lực khi và chỉ khi Khách hàng và Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt đã hoàn thành đúng toàn bộ các nghĩa vụ trong Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá mà hai bên đã ký kết (bao gồm cả nghĩa vụ về thanh toán phí dịch vụ thẩm định giá). Mọi hành vi vi phạm của Khách hàng theo Hợp đồng (bao gồm cả nghĩa vụ về thanh toán phí dịch vụ thẩm định giá), Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt không chịu trách nhiệm về việc thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá đã ký kết và Chứng thư, báo cáo thẩm định giá này chưa phát sinh hiệu lực thi hành.

- Giá trị ước tính của tài sản thẩm định giá nêu trên được tính toán tại thời điểm và địa điểm thẩm định giá với các điều kiện, giả định, giới hạn của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt và chính sách quản lý hiện hành của Nhà nước có liên quan. Trường hợp thị trường giao dịch của tài sản thẩm định giá biến động quá nhiều/biến động bất thường hay chính sách quản lý của Nhà nước và các điều kiện, giả định, giới hạn thay đổi có thể làm cho giá trị ước tính của tài sản thẩm định giá thay đổi, điều này nằm ngoài khả năng và được miễn trừ trách nhiệm cho Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt.

- Chứng thư, báo cáo thẩm định giá này của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt để Khách hàng có thông tin tham khảo về mặt giá trị tài sản cần thẩm định giá, Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt đóng vai trò tư vấn ước tính giá trị tài sản chứ không có ý nghĩa trong việc xác nhận quyền sở hữu/ chiếm hữu/ sử dụng/ định đoạt tài sản hay quyết định giá cả mua bán, chuyển nhượng, thế chấp cũng như cầm cố tài sản thẩm định giá hoặc bất kỳ một nghĩa vụ nào khác của Khách hàng và bên thứ ba (nếu có). Khách hàng và bên thứ ba (nếu có) có trách nhiệm tự quyết định hình

thức giao dịch với mức giá tài sản trong giao dịch cụ thể đảm bảo hiệu quả cao nhất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Chỉ Khách hàng được ghi trong Báo cáo thẩm định giá này được sử dụng Chứng thư bản gốc do Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt phát hành. Các trường hợp sử dụng bản chính/ bản sao hoặc tham chiếu Chứng thư thẩm định giá của bên thứ ba mà không được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt đều không có giá trị, trong mọi trường hợp Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt không có trách nhiệm đối với bất cứ khiếu nại nào của bên thứ ba. Trường hợp khách hàng khiếu nại về kết quả thẩm định giá, Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt chỉ chịu trách nhiệm xử lý trong thời hạn có hiệu lực của Chứng thư thẩm định giá. Nghĩa vụ trách nhiệm nghề nghiệp của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt sẽ được xác định và giới hạn bởi giá trị hiệu lực theo Hợp đồng mà Khách hàng và Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt đã ký kết.

- Khách hàng và các bên liên quan (nếu có) chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin liên quan đến tài sản thẩm định giá đã cung cấp cho Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt. Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt không có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực của bản sao những văn bản pháp lý có liên quan đến tài sản thẩm định giá do Khách hàng và các bên liên quan cung cấp so với bản gốc, do đó Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt được miễn trừ mọi trách nhiệm pháp lý liên quan nếu thông tin Khách hàng và bên thứ ba (nếu có) cung cấp không chính xác làm ảnh hưởng đến chất lượng của Chứng thư, báo cáo thẩm định giá này.

11. Các phụ lục kèm theo

- Phụ lục 1: Xác định giá trị tài sản.
- Phụ lục 2: Một số hình ảnh hiện trạng của tài sản
- Phụ lục 3: Hồ sơ pháp lý của tài sản thẩm định.

Báo cáo thẩm định giá này được phát hành 03 (ba) bản chính bằng tiếng Việt kèm theo Chứng thư thẩm định giá số 435/2025/0676 ngày 12/11/2025 tại Công ty Cổ phần Thẩm định giá Tâm Việt.

THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THẨM ĐỊNH GIÁ TÂM VIỆT
Tổng Giám đốc**

Nguyễn Văn Hưng

Thẻ thẩm định viên về giá số: XI16.1521

Trần Xuân Thạnh

Thẻ thẩm định viên về giá số: XIV19.2315

TRỢ LÝ THẨM ĐỊNH VIÊN

Nguyễn Thị Phương

Mã số NV: P001TVI

PHỤ LỤC 1: XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN

Tài sản: Xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, màu đen model Corolla, sản xuất năm 2011, biển kiểm soát 34M-000.18. Chủ sở hữu: Văn phòng HĐND và UBND phường Kinh Môn; MST 0801463183; địa chỉ tại: Số 02 An Ninh, phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng.

A- BẢNG THÔNG TIN TƯƠNG QUAN GIỮA TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TÀI SẢN SO SÁNH					
ST T	Yếu tố so sánh	TSTD	TS SS 1	TS SS 2	TS SS 3
I	THÔNG TIN CHUNG VỀ TÀI SẢN				
1	Nguồn tin		Đại Tín: 0925 968 888	Trương: 0392 130 899	Đỗ Ngọc Cương: 0988 560 878
2	Thời điểm thu thập		Tháng 11/2025	Tháng 11/2025	Tháng 11/2025
3	Tình trạng giao dịch		Đang rao bán	Đang rao bán	Đang rao bán
4	Nhãn hiệu	Toyota	Toyota	Toyota	Toyota
II	TIÊU CHÍ SO SÁNH				
1	Còn thời hạn lưu hành (pháp lý)	Còn hạn	Còn hạn	Còn hạn	Còn hạn
2	Năm sản xuất	2011	2009	2009	2011
3	Xuất xứ	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam
4	Số Km đã đi (km)	252.875	150.000	360.000	200.000
5	Cơ chế hộp số	Số tự động	Số tự động	Số tự động	Số tự động
6	Động cơ	Xăng 2.0V	Xăng 2.0V	Xăng 2.0V	Xăng 1.8G
7	Thân vỏ/ màu	Đen/Cũ nhiều vết xước	Đen/Còn mới ít vết xước	Bạc/Còn mới ít vết xước	Đen/Đã cũ nhiều vết xước
8	Chức năng bộ phận máy	Đã lâu ngày không hoạt động	Máy vẫn tốt	Máy vẫn tốt	Máy vẫn tốt
9	Chức năng bộ phận điện	Vẫn tốt	Vẫn tốt	Vẫn tốt	Vẫn tốt
10	Bộ phận gầm	Gầm sạch, không chảy dầu	Gầm sạch, không chảy dầu	Gầm sạch, không chảy dầu	Gầm sạch, không chảy dầu
11	Tai nạn/ngập nước	Chưa phát hiện	Chưa phát hiện	Chưa phát hiện	Chưa phát hiện
12	Lốp	Đã cũ	Còn mới	Còn mới	Còn mới

13	Nội thất	Đã cũ	Còn mới	Còn mới	Còn mới
14	Trọng tải/số chỗ	5 chỗ	5 chỗ	5 chỗ	5 chỗ
15	Lỗi khác	Chưa phát hiện	Chưa phát hiện	Chưa phát hiện	Chưa phát hiện
III	NHẬN XÉT				
1	Còn thời hạn lưu hành (pháp lý)		Tương đương	Tương đương	Tương đương
2	Năm sản xuất		Kém lợi thế hơn	Kém lợi thế hơn	Tương đương
3	Xuất xứ		Tương đương	Tương đương	Tương đương
4	Số Km đã đi (km)		Lợi thế hơn	Kém lợi thế hơn	Lợi thế hơn
5	Cơ chế hộp số		Tương đương	Tương đương	Tương đương
6	Động cơ		Tương đương	Tương đương	Kém lợi thế hơn
7	Thân vỏ/ màu		Lợi thế hơn	Lợi thế hơn	Lợi thế hơn
8	Chức năng bộ phận máy		Lợi thế hơn	Lợi thế hơn	Lợi thế hơn
9	Chức năng bộ phận điện		Tương đương	Tương đương	Tương đương
10	Bộ phận gầm		Tương đương	Tương đương	Tương đương
11	Tai nạn/ngập nước		Tương đương	Tương đương	Tương đương
12	Lốp		Lợi thế hơn	Lợi thế hơn	Lợi thế hơn
13	Nội thất		Lợi thế hơn	Lợi thế hơn	Lợi thế hơn
14	Trọng tải/số chỗ		Tương đương	Tương đương	Tương đương
15	Lỗi khác		Tương đương	Tương đương	Tương đương
B- BẢNG ĐIỀU CHỈNH CÁC YẾU TỐ KHÁC BIỆT					
ST T	Yếu tố khác biệt (không tương đương)	TS TĐG	TSSS1	TSSS2	TSSS3
A	Giá rao bán (VND)		255.000.000	240.000.000	225.000.000
B	Giá ước tính giao dịch thành công (VND)		204.000.000	192.000.000	180.000.000
C	Điều chỉnh theo các yếu tố khác biệt				
1	Năm sản xuất	2011	2009	2009	2011
	- Tỷ lệ	100%	99%	99%	100%

	- Tỷ lệ điều chỉnh		1%	1%	0%
	- Mức điều chỉnh (VND/m2)		2.060.606	1.939.394	0
	- Mức giá sau điều chỉnh (VND/m2)		206.060.606	193.939.394	180.000.000
2	Số Km đã đi (km)	252.875	150.000	360.000	200.000
	- Tỷ lệ	100%	120%	95%	105%
	- Tỷ lệ điều chỉnh		-16,67%	5,26%	-4,76%
	- Mức điều chỉnh (VND/m2)		-34.000.000	10.105.263	-8.571.429
	- Mức giá sau điều chỉnh (VND/m2)		172.060.606	204.044.657	171.428.571
3	Động cơ	Xăng 2.0V	Xăng 2.0V	Xăng 2.0V	Xăng 1.8G
	- Tỷ lệ	100%	100%	100%	98%
	- Tỷ lệ điều chỉnh		0,00%	0,00%	2,04%
	- Mức điều chỉnh (VND/m2)		0	0	3.673.469
	- Mức giá sau điều chỉnh (VND/m2)		172.060.606	204.044.657	175.102.041
4	Thân vỏ/ màu	Đen/Cũ nhiều vết xước	Đen/Còn mới ít vết xước	Bạc/Còn mới ít vết xước	Đen/Đã cũ nhiều vết xước
	- Tỷ lệ	100%	115%	115%	114%
	- Tỷ lệ điều chỉnh		-13%	-13%	-12%
	- Mức điều chỉnh (VND/m2)		-22.442.688	-26.614.520	-20.564.688
	- Mức giá sau điều chỉnh (VND/m2)		149.617.918	177.430.137	154.537.353
5	Lốp	Đã cũ	Còn mới	Còn mới	Còn mới
	- Tỷ lệ	100%	110%	110%	110%
	- Tỷ lệ điều chỉnh		-9,09%	-9,09%	-9,09%
	- Mức điều chỉnh (VND/m2)		-18.545.455	-17.454.545	-16.363.636
	- Mức giá sau điều chỉnh (VND/m2)		131.072.464	159.975.591	138.173.717
6	Nội thất	Đã cũ	Còn mới	Còn mới	Còn mới

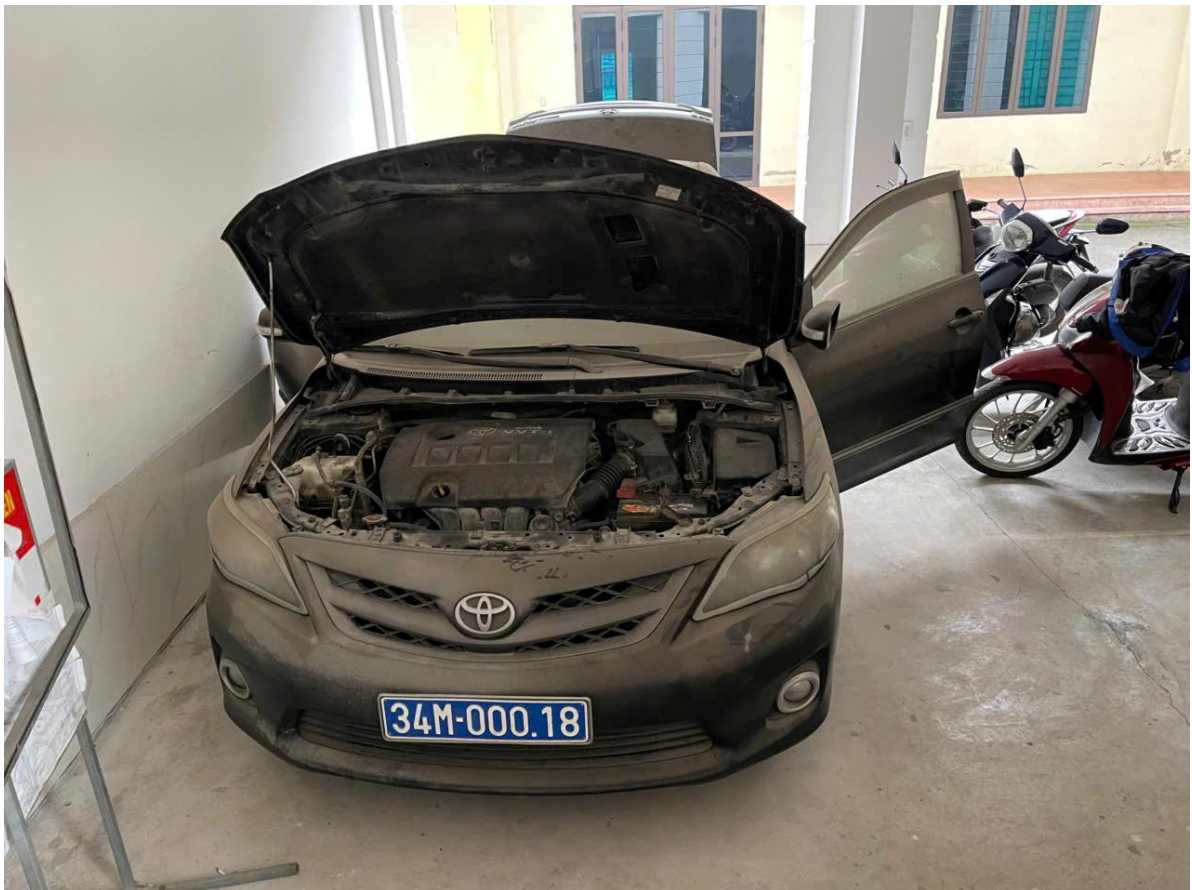
	- Tỷ lệ	100%	112%	112%	112%
	- Tỷ lệ điều chỉnh		-10,71%	-10,71%	-10,71%
	- Mức điều chỉnh (VND/m2)		-21.857.143	-20.571.429	-19.285.714
	- Mức giá sau điều chỉnh (VND/m2)		109.215.321	139.404.163	118.888.002
	Chức năng bộ phận máy	Đã lâu ngày không hoạt động	Máy vẫn tốt	Máy vẫn tốt	Máy vẫn tốt
7	- Tỷ lệ	100%	110%	115%	115%
	- Tỷ lệ điều chỉnh		-9,09%	-13,04%	-13,04%
	- Mức điều chỉnh (VND/m2)		-18.732.782	-25.296.443	-23.478.261
	- Mức giá sau điều chỉnh (VND/m2)		90.482.539	114.107.720	95.409.742
D	Mức giá chỉ dẫn (VND/m2)		90.482.539	114.107.720	95.409.742
1	Mức giá chỉ dẫn trung bình (VND/m2)		100.000.000		
2	Mức độ chênh lệch với mức giá chỉ dẫn trung bình (%)		-9,5%	14,1%	-4,6%
E	Tổng hợp các số liệu điều chỉnh				
1	Tổng giá trị điều chỉnh gộp (VND/m2)		117.638.674	101.981.594	91.937.197
2	Tổng số lần điều chỉnh (lần)		6	6	6
3	Biên độ điều chỉnh		1,01% - 16,67%	1,01% - 13,04%	2,04% - 13,04%
4	Tổng giá trị điều chỉnh thuần (VND/m2)		-113.517.461	-77.892.280	-84.590.258
F	Mức giá đại diện (VND/m2)	100.000.000			
G	Tổng giá trị tài sản (VND)	100.000.000			
	Tổng giá trị tài sản bằng chữ	<i>Một trăm triệu đồng chẵn./.</i>			

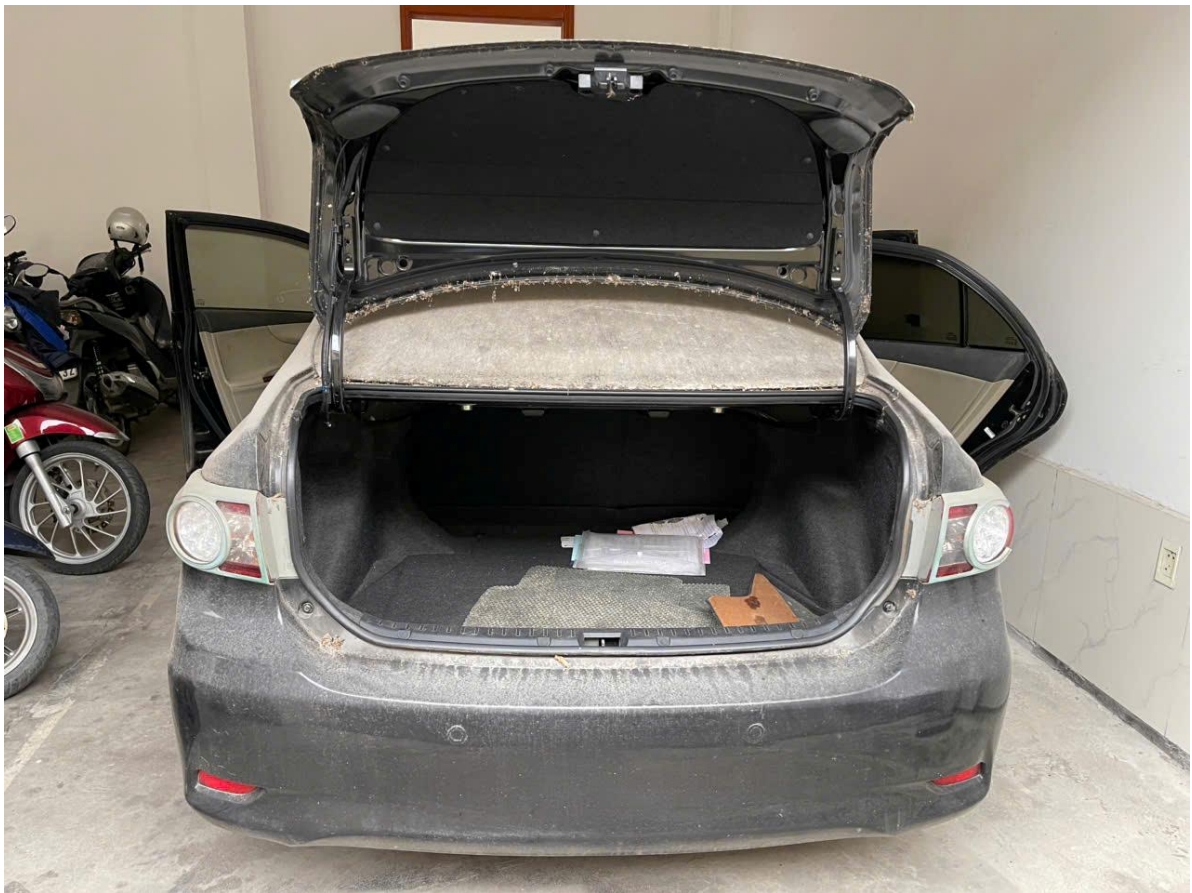
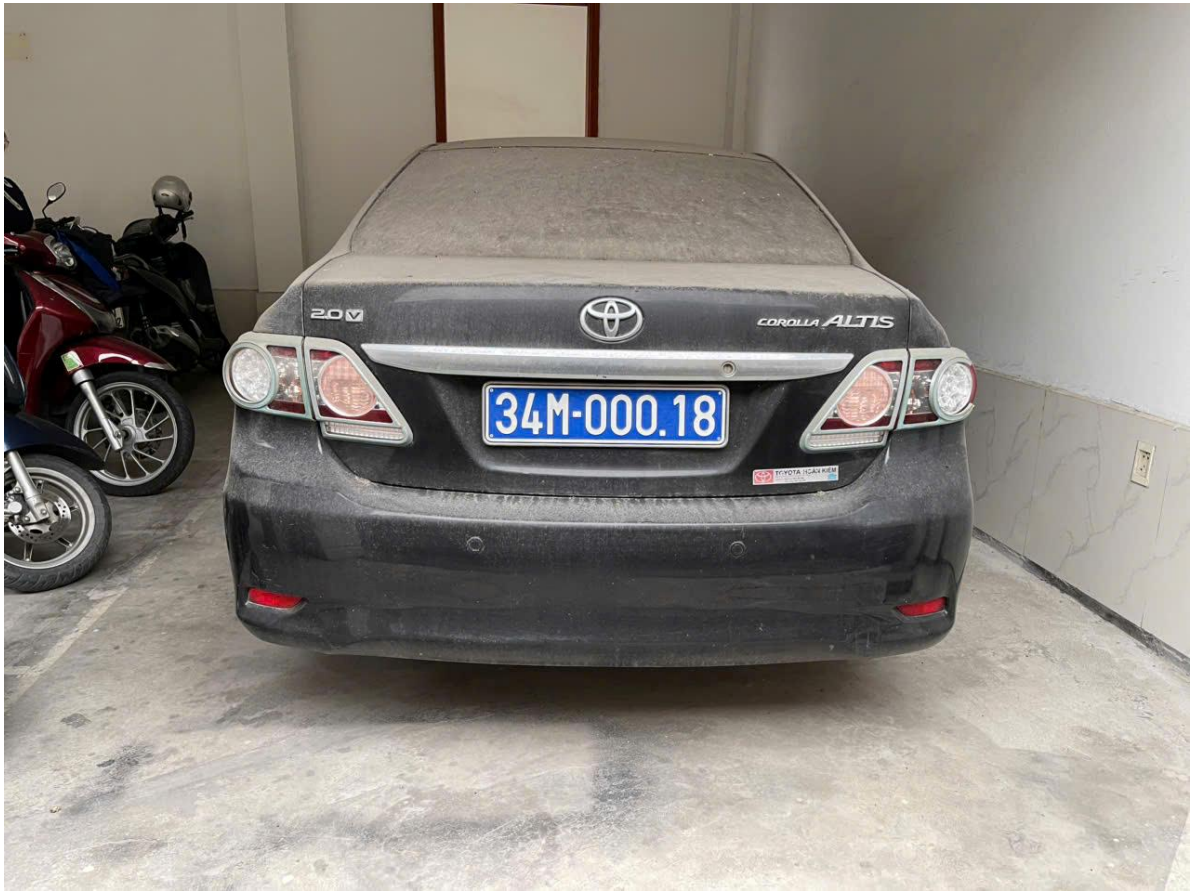
- Về thống nhất mức giá chỉ dẫn: Thẩm định viên đánh giá chất lượng thông tin của các tài sản so sánh là tương đương nhau; Mức giá chỉ dẫn; Tổng giá trị điều chỉnh gộp; Tổng số lần điều chỉnh; Biên độ điều chỉnh; Tổng giá trị điều chỉnh thuần của các tài sản

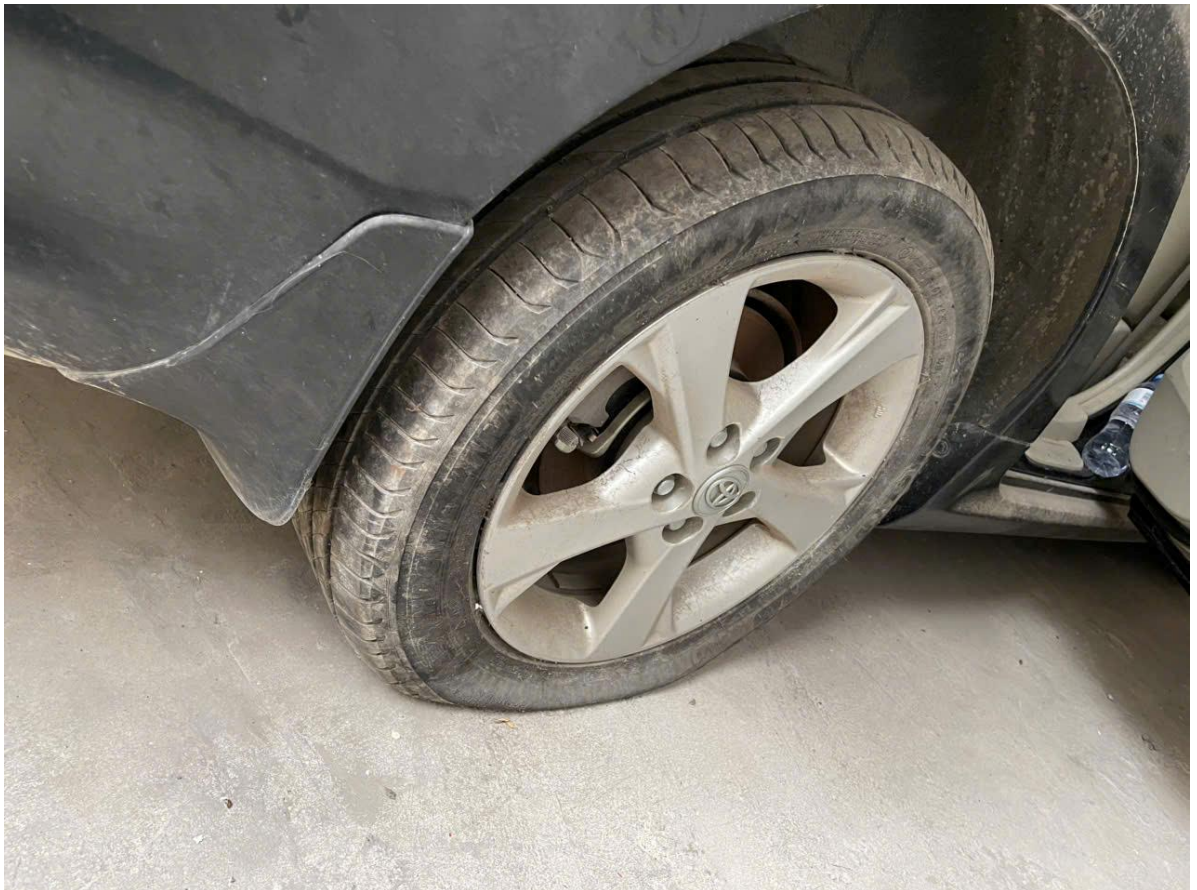
so sánh chênh lệch nhau không đáng kể. Do đó Thẩm định viên sử dụng mức giá chỉ dẫn trung bình của 03 tài sản so sánh làm mức giá của tài sản thẩm định (mức giá đại diện).

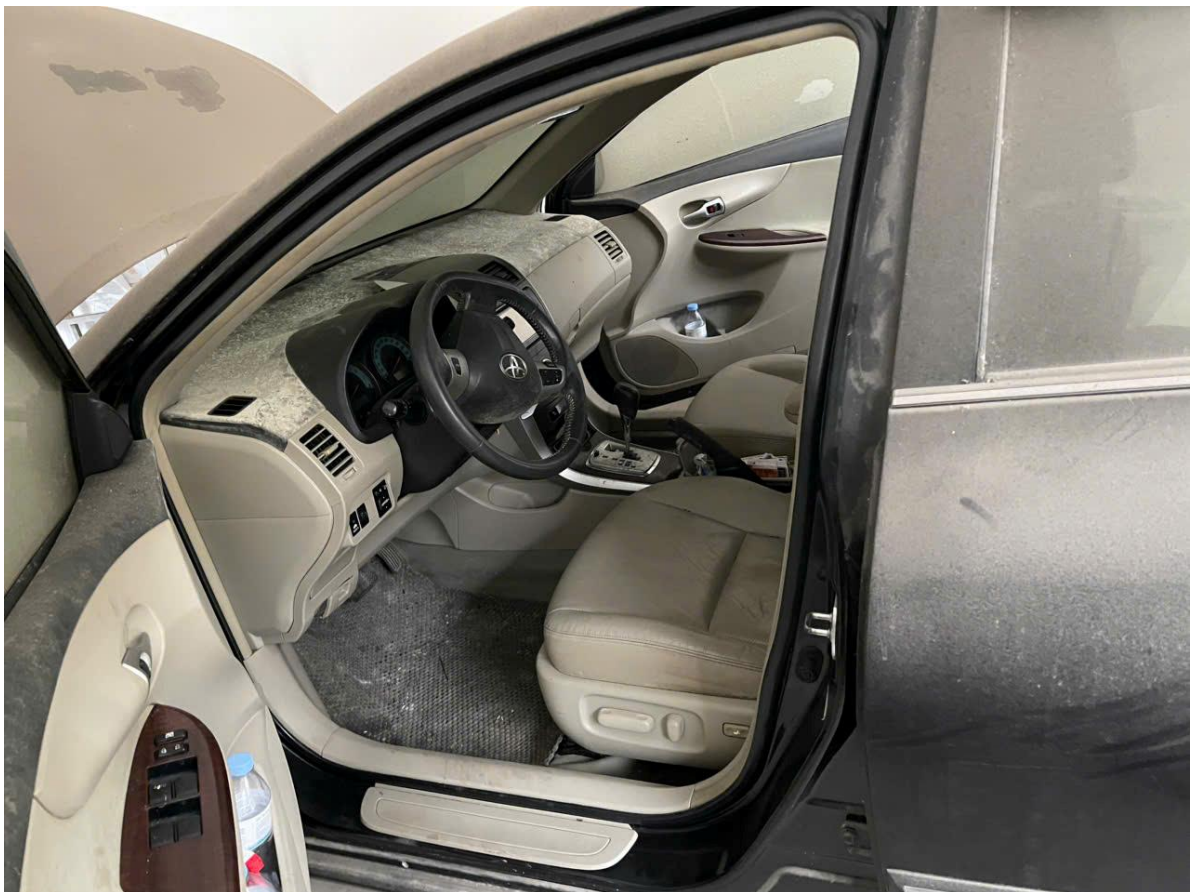
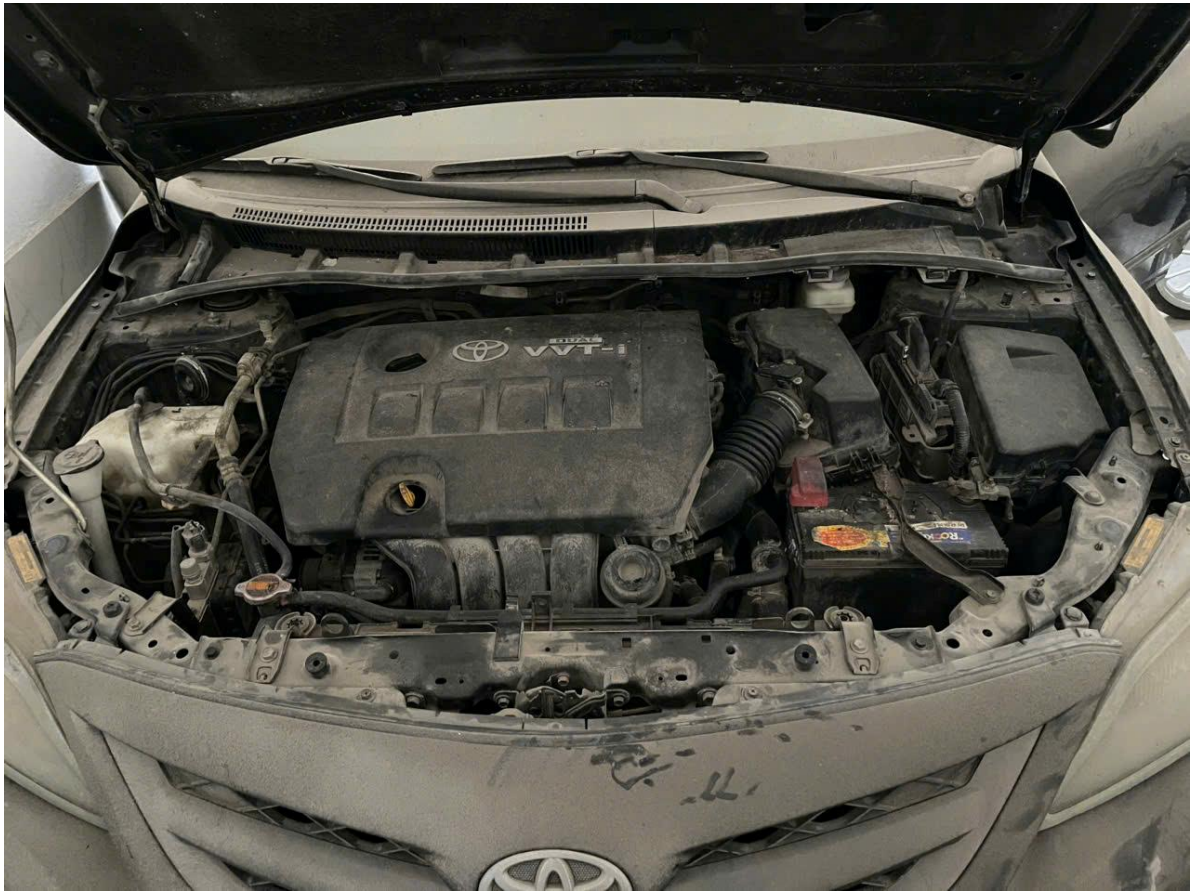
- Về nguyên tắc khống chế: Mức độ chênh lệch của mức giá chỉ dẫn của 03 tài sản so sánh so với mức giá chỉ dẫn trung bình là không quá 15%, do đó đảm bảo theo quy định của Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam hiện hành.

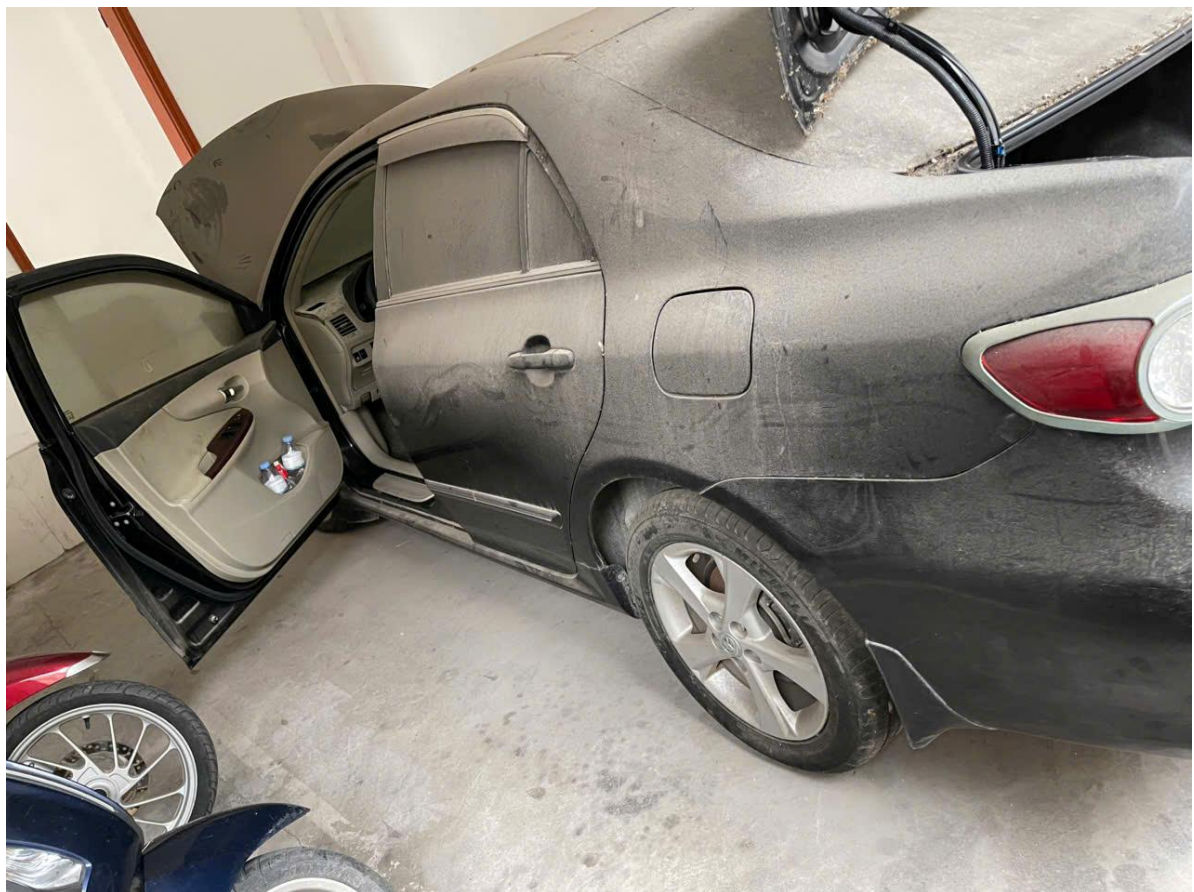
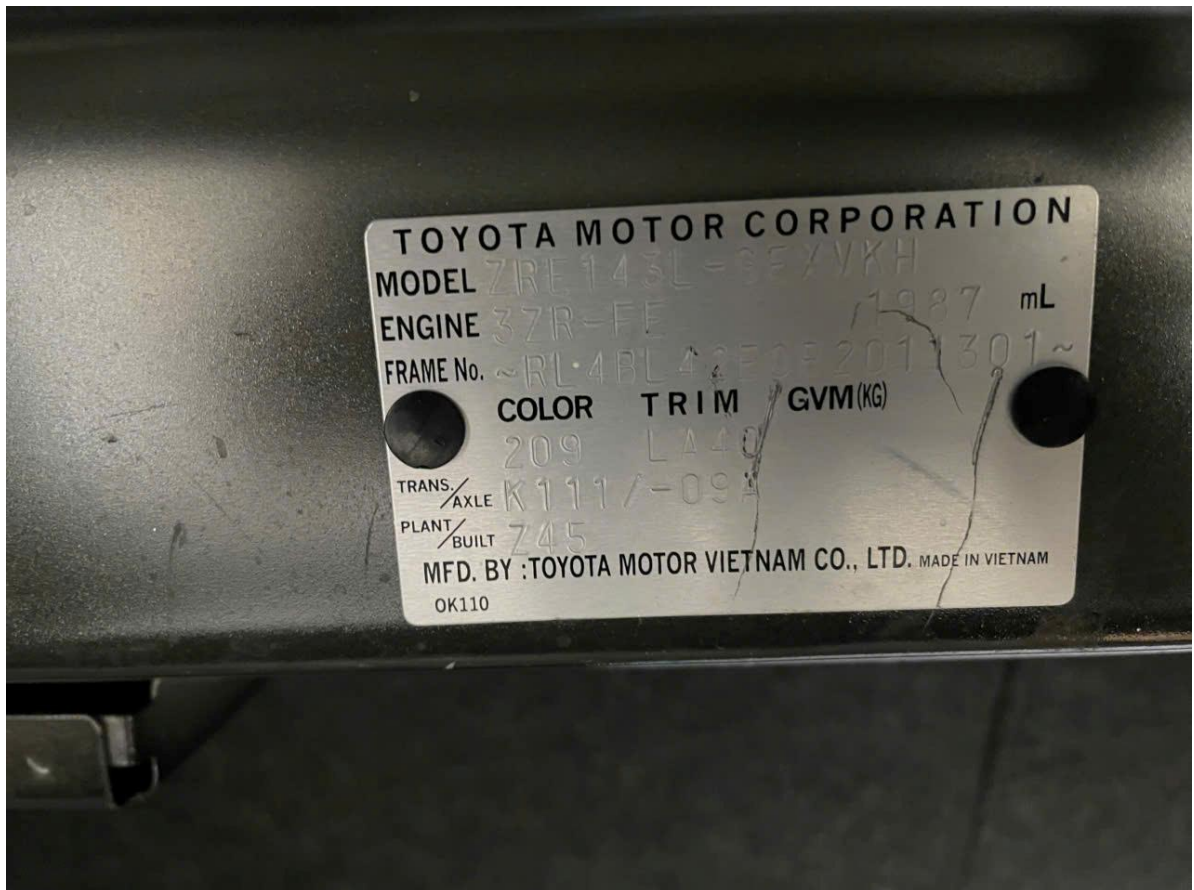
PHỤ LỤC 2: HÌNH ẢNH HIỆN TRẠNG TÀI SẢN











PHỤ LỤC 3: HỒ SƠ PHÁP LÝ CỦA TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN TỈNH HẢI DƯƠNG
Hai Duong Province's Public security
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
The traffic police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate
Số (Number): **001718**

81.000-WAC

Mẫu số 09
BHK kèm theo Thông tư số 36/2010/TT-BCA
ngày 12 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công an

Tên chủ xe (Owner's full name): **VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT** Số máy (Engine N°): **3ZRX098751**

Địa chỉ (Address): **TT Kinh Môn Kinh Môn Hải Dương** Số khung (Chassis N°): **42E0B2011301**

Nhãn hiệu (Brand): **TOYOTA** Số loại (Model code): **COROLLA**

Loại xe (Type): **Ôtô con** Dung tích (Capacity): **1987**

Màu sơn (Color): **Đen** Chiều dài cơ sở (Wheel Formula): **m**

Năm sản xuất (Year of manufacture): **Tự trọng (Empty weight): 1270 kg**

Kích thước bao:-Dài (Length): **4540 m**;Rộng (Width): **1760 m**;Cao (Height): **1465 m**

Overall dimension

Kích thước thùng:- Dài (Length): **m**;Rộng (Width): **m**;Cao (Height): **m**

Tải trọng: Hàng hóa: **kg**; số chỗ ngồi (Sit): **05** đứng (Stand): **nằm (Lie):**

Kích cỡ lốp trước/sau (Tire size):

Đăng ký xe có giá trị đến ngày tháng năm

Valid until Hải Dương, ngày (date) tháng năm

Biển số đăng ký (N°Plate) **34M-000.18** **TRƯỞNG PHÒNG** **07** tháng **07** năm **2011**

Đăng ký lần đầu ngày: **21/07/2011**

First registration date

Thượng tá: **Hà Xuân Lý**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN CÔNG

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Hướng dẫn số 3303/UBND-VP ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Hải Dương về việc hướng dẫn bổ sung về việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

Căn cứ Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt phương án phân chia tài sản, công cụ, dụng cụ của cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hải Dương khi sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền đại phương 2 cấp.

Hôm nay, ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở làm việc HĐND-UBND thị xã Kinh Môn, việc bàn giao, tiếp nhận tài sản công được thực hiện như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Đại diện bên giao: Văn phòng HĐND và UBND thị xã Kinh Môn

- Bà Nguyễn Thị Oanh - Chánh Văn phòng HĐND và UBND
- Ông Trần Thanh Tùng - Kế toán

2. Đại diện bên nhận: UBND phường Kinh Môn

- Ông Nguyễn Bảo Trung – Chủ tịch UBND phường Kinh Môn
- Ông Nguyễn Chi Ngọc – Chánh Văn phòng UBND - HĐND phường Kinh Môn

B. NỘI DUNG BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận²: (Theo Phụ lục đính kèm).
2. Các hồ sơ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng tài sản bàn giao, tiếp nhận:
3. Trách nhiệm của các bên giao nhận:

a) Trách nhiệm của Bên giao: Giao tài sản là xe ô tô, máy móc, thiết bị, KCHT, tài sản khác và công cụ, dụng cụ theo phương án tại Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Hải Dương cho UBND phường quản lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Trách nhiệm của Bên nhận: Tiếp nhận tài sản được bàn giao (theo phụ lục đính kèm) để quản lý, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Bên nhận ký, đóng dấu lưu hồ sơ khi được cấp có thẩm quyền cấp con dấu pháp nhân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN CÔNG

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Hướng dẫn số 3303/UBND-VP ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Hải Dương về việc hướng dẫn bổ sung về việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

Căn cứ Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt phương án phân chia tài sản, công cụ, dụng cụ của cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hải Dương khi sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền đại phương 2 cấp.

Hôm nay, ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Kinh Môn, việc bàn giao, tiếp nhận tài sản công được thực hiện như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Đại diện bên giao: Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Kinh Môn

- Bà Trần Thị Tình, Trưởng phòng
- Ông Nguyễn Xuân Thịnh, Chuyên viên

2. Đại diện bên nhận: UBND phường Kinh Môn

- Ông Nguyễn Bảo Trung – Chủ tịch UBND phường Kinh Môn
- Ông Nguyễn Chi Ngọc – Chánh Văn phòng UBND - HĐND phường Kinh Môn

B. NỘI DUNG BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận²: (Theo Phụ lục đính kèm).
2. Các hồ sơ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng tài sản bàn giao, tiếp nhận:
3. Trách nhiệm của các bên giao nhận:
 - a) Trách nhiệm của Bên giao: Giao tài sản là xe ô tô, máy móc, thiết bị, KCHT, tài sản khác và công cụ, dụng cụ theo phương án tại Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Hải Dương cho UBND phường quản lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
 - b) Trách nhiệm của Bên nhận: Tiếp nhận tài sản được bàn giao (theo phụ lục đính kèm) để quản lý, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Bên nhận ký, đóng dấu lưu hồ sơ khi được cấp có thẩm quyền cấp con dấu pháp nhân.